

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:124/2023/HS-ST

Ngày: 28-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Văn Bảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Tấn

Ông Nguyễn Quang Kim

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Ánh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: ông Đoàn Thế Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 28/7/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 105/2023/HS-ST ngày 26/6/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2023/QĐXXST-HS ngày 14/7/2023 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: : Nông Văn T, sinh ngày 08/6/2005; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 07/12.

- Con ông: Nông Văn Đ, sinh năm 1979; con bà: Hoàng Thị T, sinh năm 1978; bị cáo có 03 anh em ruột, bị cáo là con thứ ba ; vợ, con: Chưa có.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 158/QĐ-XPHC ngày 26/9/2022 Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Nông Văn T số tiền 1.250.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo tại ngoại “có mặt”.

Người bào chữa cho bị cáo T: Bà Nguyễn Thị Hòa – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Giang “có mặt”

Bị hại:

Anh Nguyễn Ngọc T, sinh 2004 “vắng mặt”

Địa chỉ: Khu T, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Hoàng Văn V, sinh năm 2008 “có mặt”

Địa chỉ: Thôn Nam Tiến, xã Hồng T, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

2. Anh Đào Văn K, sinh năm 1987 “vắng mặt”

Địa chỉ: Khu Lãng Làng, phường Vân Dương, TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nông Văn T- sinh ngày 08/6/2005 và Hoàng Văn Viên- sinh ngày 26/11/2008, đều có mối quan hệ quen biết ngoài xã hội với anh Nguyễn Ngọc T- sinh năm 2004. Ngày 09/02/2023, anh T cùng T, Viên đi đến huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang để tìm việc làm. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày T, Viên, T đến thuê một phòng trọ thuộc thôn Hùng Lãm 2, xã Hồng T, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang để nghỉ, tìm việc làm. Khi đến thuê phòng trọ thì anh T để chiếc xe mô tô nhãn hiệu Nagoasi, màu sơn trắng-hồng, biển kiểm soát 88K2-0061 của anh T trước cửa phòng trọ. Anh T, Viên, T đi vào phòng trọ để ngủ. Trước khi đi ngủ thì anh T để chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo màu xám của anh ở bàn trong phòng trọ và để chìa khóa xe mô tô ở đầu giường ngủ rồi cùng Viên, T đi ngủ. Khoảng 5 giờ ngày 10/02/2023 Viên thức dậy thấy anh T và T đang ngủ thì Viên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô và điện thoại di động của anh T để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Lúc này, Viên đã gọi T dậy và rủ T cùng trộm cắp tài sản của anh T thì T đồng ý. Khi thấy chìa khóa xe mô tô anh T để đầu giường Viên đã dùng tay lấy chìa khóa xe anh T rồi tiếp tục đến chiếc bàn gần cửa ra vào trong phòng trọ lấy chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo của anh T với mục đích mang xe mô tô và điện thoại anh T đi bán lấy tiền. Viên đưa chìa khóa xe của anh T cho T mở khóa chiếc xe mô tô của anh T đang dựng ở trước cửa phòng trọ để T dắt ra ngoài cổng phòng trọ. Sau khi dắt được xe ra khỏi phòng trọ, T điều khiển xe chở Viên ngồi phía sau cầm điện thoại của anh T đến khu Lãm Làng, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh để bán chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo của anh T cho một cửa hàng điện thoại được số tiền 200.000 đồng. Sau khi bán được điện thoại, Viên và T kiểm tra cốp xe mô tô của anh T có đăng ký xe và biển kiểm soát số 88K2-0061 của chiếc xe mô tô nên khoảng 09 giờ cùng ngày, Viên và T đến cửa hàng mua bán xe máy “Khánh Hường” tại khu Lãm Làng, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh bán xe mô tô trộm cắp được của anh T cho anh Đào Văn Khánh là chủ cửa hàng với giá 800.000 đồng. Khi thỏa thuận bán xe cho anh Khánh thì T là người viết

giấy bán xe với anh Khánh sau đó T đã giao cho anh Khánh xe mô tô và giấy bán xe, đăng ký xe mô tô trên, anh Khánh trả cho T số tiền 800.000 đồng. Số tiền Viên và T bán điện thoại và xe mô tô trộm cắp được của anh T thì cả hai đã tiêu sài cá nhân hết. (Bút lục 110-116, 134-135, 137-145).

Ngày 10/02/2023, anh Nguyễn Ngọc T đã trình báo sự việc đến Công an huyện Việt Yên.

Ngày 10/02/2023, Hoàng Văn Viên và Nông Văn T đã đến Cơ quan điều tra Công an huyện Việt Yên đầu thú và khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của anh T. (Bút lục 102, 132).

Ngày 10/02/2023, Cơ quan điều tra- Công an huyện Việt Yên đã tạm giữ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Nagoasi, số máy 52FMHP003943, số khung HEUM7Y003943 không có biển kiểm soát, đã qua sử dụng, xe không có gương, không có yếm, mài sơn của xe màu trắng-xanh-hồng; 01 biển kiểm soát 88K2-0061 thu giữ trong cốp xe; 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 88K2-0061 mang tên Trần Văn Láng, trú tại: thôn Phú Mỹ, xã Tự Lập, huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc; 01 giấy bán xe đề tên người bán Nông Văn T do anh Đào Văn Khánh giao nộp cho Cơ quan điều tra. (Bút lục 79-80).

Tại kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐĐGTS ngày 27/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Việt Yên kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Nagoasi, dung tích 108, loại xe nữ, biển số 88K2-0061, số khung HEUM7X003943, số máy 52FMHP003943 xe có màu trắng- hồng, không có cánh yếm hai bên, đăng ký năm 2008, đã qua sử dụng có giá trị 1.300.000 đồng; Chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo, loại Y66, màu xám, bị nứt vỡ màn hình đã qua sử dụng có giá trị 550.000 đồng. Tổng giá trị là 1.850.000 đồng. (Bút lục 47-49).

Đối với anh Đào Văn Khánh khi mua lại chiếc xe mô tô không biết chiếc xe là tài sản do phạm tội mà có nên anh Khánh không vi phạm pháp luật.

Đối với Hoàng Văn Viên thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng Nông Văn T khi chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Cơ quan Công an huyện Việt Yên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính Hoàng Văn Viên về hành vi trộm cắp tài sản theo Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Nagoasi; 01 biển kiểm soát 88K2-0061; 01 đăng ký xe biển kiểm soát xe số 88K2-0061 chủ xe Trần Văn Láng là

tài sản của anh Nguyễn Ngọc T. Cơ quan điều tra- Công an huyện Việt Yên đã trả lại anh Nguyễn Ngọc T các tài sản trên.

Về trách nhiệm dân sự: Anh T không yêu cầu, đề nghị T phải bồi thường cho anh T chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xám đã qua sử dụng. Anh Đào Văn Khánh không yêu cầu Nông Văn T phải bồi thường số tiền anh Khánh bỏ ra để mua xe mô tô.

Tại bản cáo trạng số 104/CT-VKS ngày 23/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố Nông Văn T phạm về tội “Trộm cắp tài sản”, theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nông Văn T trình bày: Hôm nay ngày 28/7/2023 bị cáo đã đủ 18 tuổi được hơn một tháng. Bị cáo T đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố.

Người có nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn Viên cũng khai nhận hành vi trộm cắp của Viên như bản cáo trạng truy tố T.

Bà Nguyễn Thị Hòa – Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo T trình bày: Bản cáo trạng truy tố bị cáo T phạm tội trộm cắp là đúng. Bà nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo T. Bị cáo T đã đủ 18 tuổi từ ngày 08/6/2023, nhưng khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên bị cáo vẫn được hưởng các tình tiết giảm nhẹ của người chưa thành niên phạm tội. Bị cáo T phạm tội theo khởi xướng của Viên, bị cáo là người có nhân thân tốt. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đã đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 101, Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015; xử phạt bị cáo từ 6 đến 8 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo T. Ngoài ra còn đề nghị về án phí, và quyền kháng cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập: Hoạt động điều tra thu thập chứng cứ và các tài liệu của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên là đúng

quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho các bị cáo, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại và người có quyền lợi liên quan vắng mặt đều đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét việc vắng mặt của người này không ảnh hưởng đến kết quả xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 BLTTHS tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Chứng cứ xác định bị cáo có tội: Khoảng 05 giờ ngày 10/02/2023, tại nhà trọ thuộc Hùng Lâm 2, xã Hồng T, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, Nông Văn T và Hoàng Văn Viên đã có hành vi trộm cắp tài sản là xe mô tô nhãn hiệu Nagoasi, dung tích 108, loại xe nữ, biển kiểm soát 88K2-0061, số khung HEUM7X003943, số máy 52FMHP003943 xe có màu trắng- hồng, không có cánh yếm hai bên, đăng ký năm 2008, đã qua sử dụng có giá trị 1.300.000 đồng và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo, loại Y66, màu xám, bị nứt vỡ màn hình đã qua sử dụng của anh Nguyễn Ngọc T sinh năm 2004, trú tại: Khu T Bảo, phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh có giá trị 550.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Viên và T trộm cắp của anh T là 1.850.000 đồng. Ngày 26/9/2022 bị cáo T đã bị Công an huyện Cao Lộc tỉnh Lạng Sơn xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Do vậy hành vi nêu trên của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo T phạm tội trộm cắp là có căn cứ theo luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Không

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội các bị cáo đã đầu thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 98; khoản 1 Điều 101 BLHS.

[5] Xét hành vi phạm tội của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm bất hợp pháp đến tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an tại địa phương nên phải áp dụng một hình phạt phù hợp để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Bị cáo T phạm lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, có địa chỉ rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Căn cứ vào hướng dẫn tại Nghị quyết số

02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 thì bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo. Do vậy cần xử cho bị cáo được hưởng án treo, cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành công dân chấp hành tốt pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi và hiện không có việc làm, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6]Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh T không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xám đã qua sử dụng. Người có quyền lợi liên quan anh Đào Văn Khánh không yêu cầu T phải bồi thường số tiền anh bỏ ra để mua xe mô tô nên tại phiên tòa hôm nay không đặt ra xem xét.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí .

Bị cáo, người có nghĩa vụ lợi liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi liên quan vắng mặt có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày được tổng đạt án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm i , s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 90 ; Điều 91; Điều 98; khoản 1 Điều 101; Điều 65 BLHS :

- Xử phạt Nông Văn T 06 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Hoàng Văn Thụ, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 136, Điều 331, Điều 333 BLTTHS; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí.

Bị cáo Nông Văn T phải chi 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người liên quan có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Công an huyện Việt Yên;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Bảo